

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam  
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

## ĐƠN XIN XÁC NHẬN CHỒNG CHẾT

Kính gửi:

Hủy Ban Nhân Dân Phường An Hải Tây  
Thành phố Đà Nẵng

Tôi tên Phan Thị Kim Dung  
Sinh năm 1942 hiện thường trú tại tổ 6  
Khu vực An Thị phường An Hải Tây

Nguyên trước đây tôi có chồng tên  
Là: Nguyễn Văn Cấp Sinh năm 1934 có  
đi lính cho chủ đỏ cũ, đã bị thương.

Sau ngày đất nước giải phóng chồng  
tôi được đưa đi tập trung cải tạo, sau đó  
về nhà bị bệnh đau chết tại gia đình  
vào tháng 2 năm 1982. Trong thời gian  
đó chưa có làm giấy báo tử.

Vậy nay tôi làm đơn này mình xin  
quý cấp lãnh đạo địa phương xác nhận  
cho chồng tôi.

Để tôi có điều kiện làm thủ tục  
giấy tờ sau này.

Trong lúc chờ đợi quý cấp  
quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ.

Tôi xin chân thành biết ơn.

An Chi, ngày 30 tháng 7 năm 1996  
Người làm đơn

Phan Thị Kim Dung  
Phan Thị Kim Dung

Xác nhân của ban tiếp hành  
Cố dân phố

Bà Phạm Thị Kim Dung, Tổ nhân khẩu  
Chứng trú chúng tôi.

B. P. 12. 06

Mull

Nhân chứng 1

Cuu

Hồ Ngọc Cui

Nhân chứng 2

Trương Thị Chơn

Huỳnh Thị Nhơn

UBND Phường M. Hải Tây UBND xác nhận  
Bà Phan Thị Kim Dung thường trú  
tại Phường.

Chồng của bà là ông Nguyễn Văn Cáp  
đã chết vào tháng 2/1982 là chứng

30

7/96

UBND Phường M. Hải Tây

10/10/87

NGUYỄN VĂN CÁP

AP-427

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

# GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NIÊN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

so, 263

Họ và tên chủ hộ: PHAN THỊ KIM DUNG

Số nhà: \_\_\_\_\_ Ngõ (hẻm): Tô K. Tân Phú

Đường phố: \_\_\_\_\_ Bùn CẠN: *gì hoài Tây*

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: AN GIANG

Phong trào Tây Loạn

Tỉnh, thành phố: Lưu ý nam: La mung

Ngày 27 tháng 6 năm 1984

Trưởng công an Đ. Văn Khoa  
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Ký lên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Orange  
Hill and City

# NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

| SỐ<br>thứ tự | HỌ VÀ TÊN<br>Tên thường gọi                                                | Ngày<br>tháng<br>năm sinh | Nam<br>Nữ      | Quan hệ<br>với Chủ Hộ | Nghề nghiệp<br>và nơi làm việc | Số CM hoặc<br>CNCC | Ngày, tháng<br>năm đăng ký<br>nhân khẩu<br>thường trú | Ngày tháng năm<br>và nơi chuyển đi | Ký tên đóng dấu<br>của cơ quan công an |
|--------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------|-----------------------|--------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------|
| 1            | 2                                                                          | 3                         | 4              | 5                     | 6                              | 7                  | 8                                                     | 9                                  | 10                                     |
| 01           | PHAN THI KIM DUNG                                                          | 1942                      | nữ             | chủ hộ                |                                | 20138068           |                                                       |                                    |                                        |
|              | <del>NGUYỄN VĂN CÁP</del>                                                  | <del>1934</del>           | <del>nam</del> | <del>cháu</del>       |                                |                    |                                                       | Tập trung cơ tạo                   | trên chữ 9/1982 -                      |
| 02           | NGUYỄN THI KIM LOAN                                                        | 1964                      | nữ             | con                   |                                | 861116841          |                                                       |                                    |                                        |
| 03           | NGUYỄN THI KIM SANH                                                        | 1965                      | nữ             | con                   |                                | 20866748           |                                                       | thực chng BTT                      | 1986                                   |
| 04           | NGUYỄN TỰ CHUÔNG                                                           | 1947                      | nam            | con                   |                                | 202941851          |                                                       |                                    | Đã đi 14/5/13                          |
| 05           | NGUYỄN MIỄN HÙNG                                                           | 1965                      | nam            | con                   |                                | 208941580          |                                                       |                                    |                                        |
| 06           | NGUYỄN THỊ KIM ANH                                                         | 1970                      | nữ             | con                   |                                | 201116841          |                                                       |                                    |                                        |
| 07           | NGUYỄN NGUYỄN HỒNG QUÝ                                                     | 1972                      | nam            | con                   |                                | 201116841          |                                                       | NVCS 8-921                         |                                        |
| 08           | NGUYỄN HOÀI NGỌC                                                           | 1975                      | nam            | con                   |                                | 201201564          |                                                       |                                    |                                        |
| 09           | NGUYỄN THỊ KIM NGÀ                                                         | 1974                      | nữ             | con                   |                                |                    |                                                       |                                    |                                        |
| 10           | THAI THỊ MỸ LINH                                                           | 1982                      | nữ             | cháu ngoại            |                                |                    |                                                       |                                    |                                        |
| 11           | THAI THANH TÂN                                                             | 1984                      | nam            | cháu ngoại            |                                |                    |                                                       |                                    |                                        |
|              | Tất cả các thành viên trong hộ đều có mặt và khỏe mạnh (trên chữ) 12/11/13 |                           |                |                       |                                |                    |                                                       |                                    |                                        |
| 11           | NGUYỄN TỰ KIỆM                                                             | 1947                      | nam            | con                   |                                | 202941851          |                                                       |                                    |                                        |
|              | THAI VĂN TUẤT                                                              | 1960                      | nam            | con                   |                                | 202941851          |                                                       |                                    |                                        |
| 13           | Chai Thạch An                                                              | 1962                      | nam            | con                   |                                | 202941851          |                                                       |                                    |                                        |
|              | Chai Thị Mỹ Nhân                                                           | 1993                      | nữ             | cháu ngoại            |                                | 202941851          |                                                       |                                    |                                        |
| 15           | NGUYỄN THỊ LÊ                                                              | 1982                      | nữ             | con                   |                                | 202941851          |                                                       |                                    |                                        |

VIỆT - NAM CỘNG - HOA  
TỈNH HAY THÀNH PHỐ

Đà-Nang  
QUẬN 000  
Xã Khu An-Hải  
Số hiệu 32

# TRÍCH - LỤC

## CHỨNG THƯ HÔN THỨ

Tên họ người chồng NGUYỄN - VĂN - CẬP

Nghề nghiệp quân nhân

Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1934

Tại Thương-Thanh, Thanh-Dai, H-Bắc,

Cư-sở tại Thương-Thanh, Thanh-Dai, H-Bắc,

Tạm trú tại K.B.Q. 34.25

Tên họ cha chồng Nguyễn-Văn-Thân (chết)  
(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Nguyễn-Thị-Bé (sống)  
(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ PHAN - THỊ - DIỆP

Nghề nghiệp lưu trữ

Sinh ngày 14 tháng 9 năm 1942

Tại Thanh-Huoc, Quang-Dien, Thanh-Chien

Cư-sở tại Thanh-Huoc, Quang-Dien, Thanh-Chien,

Tạm trú tại An-Hai, Đà-Nang

(Tên họ cha vợ Phan - Văn - Hê (sống)  
(Sống hay chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Phan-Thị-Lý (sống)  
(Sống chết phải nói) Ngh / hai mươi tám, tháng tám năm một nghìn chín

- Ngày cưới trăm sáu mươi ba (20 - 8 - 1963)

- Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước ///

ngày /// tháng /// năm ///

Tại ///

MAHAI-LÊ-THI

MAHAI-LÊ-THI



Đã kiểm tra  
Ngày 9/10/63  
Khu-Hải

Trích y bản chính

ngày 5 tháng 9 năm 1963

Viên chức Hộ tịch

CÓ VÀNG KIỂM

# KHAI SINH

SỐ HIỆU 03

|                      |                                                |                                   |
|----------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------|
| Tên họ               | Ku nhi                                         | PHAN-THỊ-DUNG                     |
| Phái                 |                                                | NỮ                                |
| Sinh                 | Ngày mười bốn tháng tám năm một ngàn chín trăm | Đầu mười hai (14-08-1942)         |
|                      | Nhảy tháng năm                                 |                                   |
| Tại                  |                                                | Thanh-Phước Quảng-Điền Thừa-Thiên |
| Cha                  |                                                | Phan-Văn-Hồ                       |
| Tên họ               |                                                |                                   |
| Tuổi                 |                                                | 45 tuổi                           |
| Nghề                 |                                                | Nông                              |
| Cư trú tại           |                                                | Thanh-Phước Quảng-Điền-Thừa-Thiên |
| Mẹ                   |                                                | Phan-Thị-Lý                       |
| Tên họ               |                                                |                                   |
| Tuổi                 |                                                | 42 Tuổi                           |
| Nghề                 |                                                | Nội trợ                           |
| Cư trú tại           |                                                | Thanh-Phước Quảng-Điền-Thừa-Thiên |
| Vợ                   |                                                | Chánh                             |
| Chánh hay thứ        |                                                |                                   |
| Người khai           |                                                | Phan-Văn-Hồ                       |
| Tên họ               |                                                |                                   |
| Tuổi                 |                                                | 45 tuổi                           |
| Nghề                 |                                                | Nông                              |
| Cư trú tại           |                                                | Thanh-Phước Quảng-Điền-Thừa-Thiên |
| Ngày khai            | Ngày hai mươi bảy tháng giêng năm một ngàn     | chín trăm sáu mươi mốt            |
| Người chứng thứ nhất |                                                | Phan-Trọng-Lại                    |
| Tên họ               |                                                |                                   |
| Tuổi                 |                                                | 43 tuổi                           |
| Nghề                 |                                                | Nông                              |
| Cư trú tại           |                                                | Thanh-Phước Quảng-Điền-Thừa-Thiên |
| Người chứng thứ nhì  |                                                | Nguyễn-Thị-Thước                  |
| Tên họ               |                                                |                                   |
| Tuổi                 |                                                | 35 Tuổi                           |
| Nghề                 |                                                | Nội trợ                           |
| Cư trú tại           |                                                | Thanh-Phước Quảng-Điền-Thừa-Thiên |



LÊ-MẠNH-TRÍ

Lập tại Quảng-Điền ngày 27 tháng 01 năm 1961

Người khai

Họ họ

Nhân chứng.

Phan-Văn-Hồ

Nguyễn-Đặng

1/Phan-Trọng-Lại

2/Nguyễn-Thị-Thước





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **2001220062**

Họ tên **PHAN THỊ KIM DUNG**



Sinh ngày **14-8-1942**

Nguyên quán **Thanh phước  
Quang diện, Thừa thiên,**

Nơi thường trú **An thị, An hải  
tây, Thanh phố Đà Nẵng**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

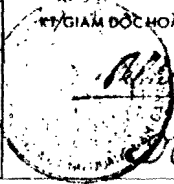
Nốt ruồi C.3cm2 dưới  
sau mép trái

Ngày 4 tháng 7 năm 1995

KI/GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

NGON TRỌ TRÁI

NGON TRỌ PHẢI



Nguyễn Pô

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số **004364**

Họ tên **NGUYỄN HOÀI NGỌC**

Sinh ngày **05-9-1975**

Nguyên quán **Thành oai**

**Hà sơn bình**

Nơi thường trú **Tổ 6, An hải  
tây, Thành phố Đà nẵng**



Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

không

ĐẦU VÀI RIÊNG HOẶC DI HÌNH

HỒI RUỒI C. 1cm 4x4  
SAU CÁN MŨI TRÁI

Keny H. tháng 7 năm 1995  
CHÁM ĐÓNG VÀ CHỮ KÝ CÔNG AN

*[Signature]*

*[Signature]*

NGON TRÒ TRÁI

NGON TRÒ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **204390558**

Họ tên **NGUYỄN THỊ KIM NGÀ**



Sinh ngày **10-6-1981**

Nguyên quán **Thanh oai**

**Hà tây, Hà sơn bình**

Nơi thường trú **An thị, An hải  
tây, Thanh phố Đà nẵng**

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo: Phật giáo

ĐẦU VẬT TRƯNG HOẶC DI HÌNH

Vết in mặt C. lem trên  
sơn màu trắng

NGON TRÓI TRAI

Ngày 3 tháng 7 năm 1995

KH/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN

NGON TRÓI PHẢI

*[Signature]*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **200991597**

Họ tên **NGUYỄN MẠNH HÙNG**

Sinh ngày **14-02-1969**

Nguyên quán **An thị, An hải  
tây, Thành phố Đà Nẵng**

Nơi thường trú **To 6, An hải  
tây, Thành phố Đà Nẵng**

Điện thoại:

kirh

Logic giáo :

Không

DẤU VÀ CHỮ CHỮ ĐÓNG VÀ HỮNG

Hỏi ruồi C. lem8 dưới  
trước đầu mắt trái

Accepted for publication 7 June 1995

# UNIVERSITY OF CALIFORNIA

NGON THU KHAI

NGON THOU PHA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số **QU 1 TB 40**

Họ tên **NGUYỄN NGỌC HÙNG VŨ**

Sinh ngày **8-3-1973**

Nguyên quán **An Hải Tây**

**Thanh phố Đà Nẵng**

Nơi thường trú **To. 6, An Hải Tây, Thanh. P Đà Nẵng**

Dân tộc

Kinh

10/10

NGON TROTKAI

NGON TROPHAI

ĐƠN ĐĂNG KÝ XÁC ĐỊNH

Họ và tên: O. ...

Quê quán: ...

Ngày ... tháng ... năm 1988

NGON TROTKAI NGON TROPHAI

*[Signature]*  
Đ. ...



33 33

Ông Phạm Trắc  
quyết tử. Là bị  
Thẩm xét 17-7

2096 H 2-N 11 35 65 NH 14

Lưu Hồ Hối

- yêu đương một ch  
đang yêu nhau lâu  
Họ tên của cặp

Hình ảnh, người này  
văn Cáp và 18

2096 H 2-N 11 35 65 NH 14

Khóa I

I. nhập học ngày 5-12-63, tức là ngày  
mồng 9 tháng 11 năm nhâm dân.

khai giảng ngày 15 tháng 1 năm 63

II. làm Toán Trường 1-2-63-tức ngày 5-1-quý mão

III. khai khóa về Saigon 23-4-63-  
Ra chỗ học ngày 9-5-63.

---

Khóa II

I. nhập học ngày 10-5-63

I. ghi tên Saigon ngày 28-11-63

II. ra chỗ học ngày 8-12-63

IV. nhập học ngày 9-12-63

---

Dĩ Cự Tiếu 3 ngày 17-12-63-  
tức ngày 2-11-quý mão-

# KHAI SINH

Số hộ 230

|                      |                             |
|----------------------|-----------------------------|
| Ấu nhi Tôn họ        | NGUYỄN- HANH HƯNG           |
| Phái                 | nam                         |
| Sinh ngày giờ tại    | Thị trấn, Quận Ba, Hà-Ngã   |
| (thông năm)          | mười mười chín (14-02-1969) |
| Tên                  | Thị trấn, Quận Ba, Hà-Ngã   |
| Cha                  | Thị trấn, Quận Ba, Hà-Ngã   |
| (Tên họ)             | Thị trấn, Quận Ba, Hà-Ngã   |
| Tuổi                 | sinh năm 1934               |
| Nghề nghiệp          | Làm công nhân               |
| Cư trú tại           | Thị trấn, Quận Ba, Hà-Ngã   |
| Mẹ                   | Thị trấn, Quận Ba, Hà-Ngã   |
| (Tên họ)             | Thị trấn, Quận Ba, Hà-Ngã   |
| Tuổi                 | sinh năm 1942               |
| Nghề nghiệp          | Làm ruộng                   |
| Cư trú tại           | Thị trấn, Quận Ba, Hà-Ngã   |
| Vợ                   | Chánh                       |
| Chức hay thợ         | Thị trấn, Quận Ba, Hà-Ngã   |
| Người khai           | Thị trấn, Quận Ba, Hà-Ngã   |
| Tên họ               | Thị trấn, Quận Ba, Hà-Ngã   |
| Tuổi                 | sinh năm 1972               |
| Nghề nghiệp          | Làm ruộng                   |
| Cư trú tại           | Thị trấn, Quận Ba, Hà-Ngã   |
| Ngày khai            | Ngày 03 tháng 03 năm 1969   |
| Người chứng thư nhất | Thị trấn, Quận Ba, Hà-Ngã   |
| Tên họ               | Thị trấn, Quận Ba, Hà-Ngã   |
| Tuổi                 | sinh năm 1972               |
| Nghề nghiệp          | Ngày 19 tháng 02 năm 1972   |
| Cư trú tại           |                             |
| Người chứng thư nhì  |                             |
| Tuổi                 |                             |
| Nghề nghiệp          |                             |
| Cư trú tại           |                             |



Đã đăng ngày 4 tháng 3 năm 1969  
 T. B. QUAN TRƯỞNG QUẬN BA  
 H. L. A. I  
 TRẦN TH. L. L. L. L. L.

Làm tại Quận Ba ngày 03 tháng 03 năm 1969

Người khai Hộ tại Nhân chứng

Thị trấn, Quận Ba, Hà-Ngã  
 Ký tên và đóng dấu

Cổ giấy chứng nhận  
 và tặng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã, Thị trấn TH. AN - HẢI - TÂY  
Thị xã, Quận TH. AN - HẢI - Đ. N  
Thành phố, Tỉnh Q. N / Đ. N

Mẫu HT2/P2

50

Quyển số

GIẤY KHAI SINH

[illegible]

|                                                                                            |                                                                                         |                             |         |     |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------|-----|
| Họ và tên                                                                                  | _____/QUYÊN-HOÀI-NGUYỄN                                                                 |                             | Nam, nữ | Nam |
| Sinh ngày<br>tháng năm                                                                     | Ngày Hai, Tháng Chín, Năm một ngàn chín<br>trăm bảy lăm ( 02-09-1975 )                  |                             |         |     |
| Nơi sinh                                                                                   | Bệnh-Viện Khu Vực III Thành Phố Đà-Nẵng                                                 |                             |         |     |
| Khai về Cha, Mẹ                                                                            | CHA                                                                                     | MẸ                          |         |     |
| Họ tên tuổi (hoặc<br>ngày tháng năm sinh)                                                  | HOÀI-VĂN-CẬP<br>1934                                                                    | QUYÊN-THỊ-KHOE-DUNG<br>1942 |         |     |
| Dân tộc                                                                                    | Sinh                                                                                    | Kinh                        |         |     |
| Quốc tịch                                                                                  | Việt-Nam                                                                                | Việt-Nam                    |         |     |
| Nghề nghiệp, nơi<br>ĐKNK thường trú                                                        | Đã-Lưu                                                                                  | Buôn Bán                    |         |     |
| Họ tên tuổi nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy<br>chứng minh hoặc CMCC<br>của người đứng khai | QUYÊN-THỊ-KHOE-DUNG 1942 An-Thị<br>An-Lai-Tây, Thành Phố Đà-Nẵng<br>CHỈD số : 200128069 |                             |         |     |

Người khai  
Ký tên,

Đã ký, ngày 29 tháng 8 năm 1999  
T. UBND M. H. L.  
(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Frankfort

Ấn, Thị trấn: An hoi Tay  
Thị xã, Quận: Tp. Đà Nẵng  
Thành phố, Tỉnh: Q.N, ĐN

Độc lập Tự do Hạnh phúc

Số: 249

Quyển số: 1

# GIẤY KHAI SINH

Họ và tên

Nguyễn Thị Kim Nga

Nam, nữ Nữ

Sinh ngày, tháng, năm

Mười một tháng sáu Năm 1967 chín  
Tám mốt ( 11. 6 - 19 81 )

Nơi sinh

Bến Hải Khu Vực III  
Khu phố Đà Nẵng

Cha và mẹ

CHA

MẸ

Họ tên, tuổi, (hoặc ngày, tháng, năm sinh)

Chết

Phạm Thị Kim Dung  
1942

Dân tộc

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Học nghiệp

Bưởi Bưởi

Đại diện thường trú

An Thị An hoi Tay  
Đà Nẵng

Họ, tên, tuổi, nơi ĐKK

Phạm Thị Kim Dung Sinh Năm 1962

thường trú, số giấy chứng minh

An Thị An hoi Tay Đà Nẵng

hoặc CRCC của người đăng khai

giấy CMND Số 200158068

Đăng ký ngày tháng năm

TH/UBND An hoi Tay Ủy ban dân

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ chức vụ)

29 8 86

TH/UBND

*[Signature]*

California ngày 1 - 9 - 1969

Kính gửi Bà

Hôm nay em đã gửi Hồ sơ của

Bà Phan Thị Dung cho là một bài  
Nhảy Tròn ra Bắc bị Thuồng và Tú Tràn

Mang Tên : Nguyễn Văn Cáp vậy có

gì Thước Đoạt xin chị Thuần Thuần

cho Bà Dung. Mọi việc như chị

gửi cho. 1-

Xin đa tạ chị  
em

Lê Trí Thuần

Le Tri Thuan

Chị Bà Dung

Tổ 6 An Trì, An Hải Tây

Quận 3 Đà Nẵng

Trên 1975 tên khai sinh là Phan Thị Dung  
sau giải phóng theo chị lot là  
Phan Thị Dung

~~Viet~~ NAM CÔNG HÒA  
Tỉnh Đà-Nẵng  
Quận Nhi  
Xã Phường An-Khe  
Số hiệu 128

## TRÍCH LỤC BỘ KHAI SINH

Lập ngày 15 tháng 03 năm 19 73

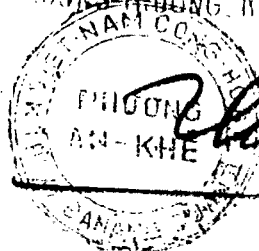
|                               |                                                                          |
|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| Tên họ đứa trẻ                | <u>NGUYỄN-NGỌC-HÙNG-VŨ</u>                                               |
| Con trai hay con gái          | <u>Nam</u>                                                               |
| Ngày sinh                     | <u>Ngày tám tháng ba năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (08-03-1973)</u> |
| Nơi sinh                      | <u>An-Khe Quận-Nhi Đà-Nẵng</u>                                           |
| Tên họ người cha              | <u>Nguyễn-Văn-Cấp</u>                                                    |
| Tên họ người mẹ               | <u>Phan-Thị-Dung</u>                                                     |
| Vợ chánh hay không có hôn thú | <u>Chánh</u>                                                             |
| Tên họ người đăng khai        | <u>Nguyễn-Văn-Cấp</u>                                                    |

PHUNG-TRÍCH-LỤC  
AN-KHE ngày 15 tháng 03 năm 1973  
PHƯỜNG-TRƯỜNG MIẾM-HỘ-TỊCH

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

ngày 15 tháng 03 năm 19 73

Viên chức bỏ tích



PHÒNG-CHỨC-TÍCH

75 AN-KHE

PHÒNG-CHỨC-TÍCH

Ken Coboy  
Lippo Bank  
GO MENARA ASIA  
Jl. Diponegoro Boulevard 101  
Lippo Karawaci, Tangerang  
JKT. INDONESIA

July 4th. 1996

Dear Mr. Ken Conboy ,

I have recently locate

- 1) Mdm. PHAN THI DUNG . born in 1942 . Mr. NGUYEN VAN CAP's wife
- 2) Mdm. DINH THI TUAT ; born in 1924 . Mr. PHAN TRAC CUONG 's wife

Both NGUYEN VAN CAP and PHAN TRAC CUONG were members of CSS/NAD .

Relating to the question you ask me in the recent letter , I actually do not know which team they belonged to , the only ~~max~~ detail found according to Mr. CUONG's diary ( enclosed herewith ) it was ~~written~~ written that he was transferred to Camp No. 3 on 17th Dec. 1963 ( 2nd Nov. Year of cat . Lunar year )

According to the declaration of the two Mdms . Mr. CAP and Mr. CUONG were out for mission at the same time , Mr. CUONG was killed in action and Mr. CAP was wounded ( deceased at home in 1975 ) . The mission was launched on 17th July 1965 in Dong Hoi .

Their comrades in arm were VO CHAU . Serial number 201943 . 1st Corporal

LE VAN CHUT . Sn. 200275 Corporal

NGUYEN THI QUY SA. ID card lost . Team leader

whose names are on the payroll ROBIN OPERATION "NHOC MAN " 3 April 65.

Paid for CUMULUS Team /

The two Mdms would like to ask for your consideration and help so as they will be able to apply for liberation to USA .

Any further information about the two Mdms . Please correspond with

Mdm. PHAN THI DUNG . Addr. To 6 . An Thi . An Hai Tay . Quan 3 . DA-BANG . VIETNAM ;

A copy of Mr. CUONG's diary and a copy of Mr. CAP's marriage certificate are enclosed herewith .

Sincerely

*Phan Thi Dung*  
*Sincerely*  
*Nguyen Thi Quy*

Dear Mr. Dong:

I received your letter last month, and want to give you a response. Also, please thank Tran Ngoc Tran for his letter to me.

Two weeks ago, the National Archives published many documents regarding MACVSOG, including the CSS teams.

I would encourage you to do the following:

1. Send another letter to Richard Boylan asking for your personnel records in the declassified NAD/CSS documents.
2. Send another letter to the U.S. Embassy in Bangkok.
3. Send a combined letter to Mr. Al Santoli.
4. Send a combined letter to Senator John Kerry.

Do not give up hope. You must be persistent.

Can you please help me with the following five questions:

1. In March 1964, a *Biet Hai* commando named Truong Van Le was captured in North Vietnam. He said that his Team Leader was Pham Van Cuong, and his Assistant Team Leader was Nguyen Kim Huy. **What was the name of this team?**
2. In July 1964, a *Biet Hai* member named Vu Van Sac was captured in North Vietnam. **What was the name of his team?**
3. In February 1966, two Biet Hai Commandos named Nguyen Van Vu and Thuyhn Van Nam were captured in North Vietnam. **What was the name of this team?**
4. On 17 July 1965, Phan Trac Cuong and Nguyen Van Cap were captured or killed on a mission to Dong Hoi. **What was the name of this team?**
5. In 1964 (I think 30 June 1964), a *Biet Hai* member named Nguyen Van Hoc was killed on a mission to Dong Hoi. **What was the name of his team?**

Thank you, and good luck.

Ken